

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga; Bà Phan Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng K Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ, ngày 13/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX - HNGĐ, ngày 22/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 09/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; sinh năm 1988; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Đội 1 B, xã K, huyện K. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Quốc K; sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Angola. (Vắng mặt).

3. Người tham gia tố tụng khác

Cháu Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009. Hiện là học sinh lớp 7 Trường Trung học cơ sở Kỳ Hà – Kỳ Anh – Hà Tĩnh.

Cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011. Hiện là học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Kỳ Hà – Kỳ Anh – Hà Tĩnh.

Bà Phan Thị X, địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh (Mẹ đẻ anh Phạm Quốc K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc K kết hôn với nhau vào ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hơn 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Anh K hiện đang lao động tự do tại Ănggola. Thời gian đầu, khi anh K mới sang Ănggola vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm, chia sẻ, nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, có sự khác biệt nhau cả về lối sống và suy nghĩ, vợ chồng không tin tưởng và luôn nghi ngờ nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ, không còn quan tâm đến nhau. Chị T không biết địa chỉ cụ thể của anh K tại Ănggola. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được L hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân, chị T và anh K có 02 con chung là Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009, Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011. Nguyên vọng của chị T được nhận nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T. Xử cho chị Phạm Thị T được L hôn với anh Phạm Quốc K; Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Giao con chung Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011 cho anh Phạm Quốc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh K đang lao động tại Ănggola tạm giao cháu Tuấn K cho bà nội là bà Phan Thị Xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Quốc K hiện đang lao động tự do tại Ănggola không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 2233/QLXNC-P5, ngày 28/01/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Phạm Quốc K, sinh ngày 16/4/1980 đã xuất nhập cảnh 5 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 31/10/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Phạm Quốc K là bà Phan Thị Xuyên, bà cho biết: Anh Phạm Quốc K là con ruột của bà, anh K hiện lao động tại Ănggola nhưng địa chỉ cụ thể bà không có nên không thể cung cấp cho Tòa án. K thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Phạm Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn, K có thông tin cho bà biết mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nhưng quan điểm ý kiến K như thế nào bà không rõ, bà đề nghị Tòa án trực tiếp điện thoại trao đổi với K. Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành điện thoại thông qua ứng dụng Messger qua điện thoại để kết nối với anh Phạm Quốc K có sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Tại Biên bản xác minh ngày 18/02/2021 (bl 32, 33) anh K nhận điện thoại và cho biết anh đã biết việc chị Phạm Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn đối với anh. Anh thừa nhận thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị T đã trình bày. Anh kết hôn với chị T vào ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng mẹ chồng tại thôn C, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, chị T ở nhà có quan hệ tình cảm với nhiều người đàn ông khác nên mới làm đơn L hôn nhưng anh không đồng ý L hôn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009, Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011; anh K có nguyện vọng được nhận nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh trình bày thời gian lao động tại Ănggola anh có gửi tiền về Việt Nam cho chị T, số tiền hơn 1 tỷ đồng, nên anh đề nghị khi Tòa án giải quyết L hôn thì buộc chị T trả tiền cho anh, Tòa án đã giải thích cho anh biết tại nội dung đơn khởi kiện chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nếu anh có yêu cầu giải quyết tài sản đề nghị anh cung cấp tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét. Tại Biên bản làm việc ngày 15/3/2021 (bl 34) anh K cam kết sẽ gửi tài liệu, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin L hôn của chị T trước ngày 10/4/2021. Tại Biên bản xác minh ngày 06/4/2021, Anh K có quan điểm về tình cảm anh không muốn L hôn nhưng nếu chị T kiên quyết đòi L hôn anh cũng đồng ý L hôn, về con chung anh có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh đồng ý quan điểm như chị T trình bày đề nghị Tòa án tách yêu cầu giải quyết tài sản bằng một vụ án khác, cũng tại buổi làm việc này anh K cho biết anh đang lao động tự do tại Ănggola không thể trực tiếp về tham gia phiên tòa, anh đồng ý việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua mẹ anh bà Phan Thị Xuyên. Theo Công

văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án L hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quốc K theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Quốc K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian hơn 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T vợ chồng đã nhiều lần xảy ra xích mích, chửi bới, xúc phạm nhau. Anh K thì cho rằng từ khi anh đi xuất khẩu lao động chị T sống ở nhà không chung thủy, có quan hệ tình cảm với nhiều người đàn ông khác. Hai bên đã thật sự không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh K hiện sống tại Ănggola vợ chồng đã sống L thân cách xa nhau gần 4 năm nay, không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn, nên tình cảm cứ thế phai nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau, cả hai ít khi liên lạc với nhau và nếu có liên lạc cũng chỉ chửi bới, xúc phạm nhau.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...v.v nhưng cuộc hôn nhân của chị T và anh K không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc L hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Phạm Thị T xử cho chị Phạm Thị T được L hôn anh Phạm Quốc K để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân, chị T và anh K có 02 con chung là Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009, Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011. Khi L hôn chị T và anh K đều có nguyện vọng được nhận nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của chị T và anh K là chính đáng. Tại đơn nguyện vọng ngày 21/3/2021 cháu Phạm Thị Cẩm L và Phạm Tuấn K có nguyện vọng được sống cùng bố (b1 35, 36). Tại đơn nguyện vọng ngày 05/4/2021 (b1 45, 46) cháu Phạm Thị Cẩm L và Phạm Tuấn K lại thay đổi nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Tại phiên tòa hôm nay trong quá trình thẩm vấn công khai cháu Cẩm L cho biết cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ; Cháu Tuấn K cho biết cháu có nguyện vọng sống cùng bố, trong thời gian bố đang lao động tại Ănggola cháu sẽ sống cùng bà nội là bà Phan Thị Xuyên. Bà Xuyên có

mặt tại phiên tòa cũng trình bày bà có đầy đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để chăm sóc cho các cháu ăn học đầy đủ, bà chăm sóc cháu nào cũng được tùy vào nguyện vọng của hai cháu. Anh K mặc dù lao động tại Ănggola nhưng cũng thường xuyên liên lạc nói chuyện với các con và gửi chi phí về để bà trang trải cuộc sống cho các cháu. Trình bày của bà Phan Thị Xuyên cũng hoàn toàn phù hợp với trình bày của anh Phạm Quốc K qua cuộc gọi bằng hình ảnh thông qua ứng dụng Messger trên điện thoại có sự chứng kiến của chính quyền địa phương về nguyện vọng muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung sau L hôn. Xét Nguyên vọng của hai cháu tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan; cháu Cẩm L là con gái, cháu cũng đã bước vào độ tuổi dậy thì việc cháu quyết định ở với mẹ là phù hợp; cháu Tuấn K là con trai cháu có nguyện vọng sống cùng bố cũng phù hợp với cội nguồn và phong tục truyền thống của người Việt Nam. Chị Phạm Thị T cũng đồng tình với nguyện vọng của các con. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009 đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Anh Phạm Quốc K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011 đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Trong thời gian anh K đang lao động tại Ănggola tạm thời giao cháu Tuấn K cho bà nội là bà Phan Thị Xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại buổi làm việc ngày 06/4/2021, anh Phạm Quốc K cũng có ý kiến lúc nào anh về Việt Nam sẽ giải quyết tài sản chung vợ chồng sau. Vì vậy, cần tách yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung vợ chồng bằng một vụ án khác. Nên trong vụ án này Tòa án sẽ không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án L hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị T được L hôn anh Phạm Quốc K.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Cẩm L, sinh ngày 25/10/2009 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Giao con chung Phạm Tuấn K, sinh ngày 25/6/2011 cho anh Phạm Quốc K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Trong thời gian anh K đang lao động tại Angola tạm thời giao cháu Tuấn K cho bà nội là bà Phan Thị Xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000110 ngày 13/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông